

50-XEM QUÂN ĐỘI CHIẾN ĐẤU²⁹⁶**A. DUYÊN KHỞI**

Khi Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép Tỳ-kheo, có nhân duyên được ở trong quân đội hai đến ba đêm. Họ lại ở trong quân đội để xem quân trận chiến đấu, xem voi, ngựa của các bên. Trong nhóm sáu này có người do xem coi quân trận chiến đấu mà bị tên bắn trúng. Các Tỳ-kheo đồng bạn liền dùng y băng bó khiêng về. Các cư sĩ thấy thế, hỏi Tỳ-kheo:

- Vị này bệnh hoạn gì?

Các Tỳ-kheo trả lời:

- Không bệnh hoạn gì cả. Vừa rồi đi xem quân trận chiến đấu nên bị trúng tên.

Bấy giờ, các cư sĩ cùng nhau cơ hiềm:

- Chúng tôi vì ân ái cho nên mới diễn tập quân trận này. Các thầy là người xuất gia, đến trong quân đội có việc gì?

Các Tỳ-kheo nghe qua, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo, - Đức Thế Tôn chế giới cho phép các Tỳ-kheo có nhân duyên đến trong quân trại, ngủ lại hai đến ba đêm. Các thầy đã ngủ trong quân trại hai, ba đêm rồi. Sao các Thầy lại còn đi xem quân trận chiến đấu, để phải bị thương?

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nhóm sáu Tỳ-kheo, tại sao Thế Tôn chỉ cho phép các Tỳ-kheo, có nhân duyên mới được đến trong quân trại ngủ lại hai, ba đêm. Mà các ông ngủ lại trong quân đội hai, ba đêm rồi, lại còn đi xem quân trận chiến đấu, để phải bị thương?

295. Bản Hán, hết quyển 15.

296. Ngũ phần: Ba-dật-đề 47; Tăng kỳ: 57; Thập tụng, Căn bản: 47; Pali, Pác. 50.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, ở trong quân trại hai, ba đêm, hoặc khi xem quân đội chiến đấu, hoặc xem thế lực quân bộ, quân voi, quân ngựa,²⁹⁷ Ba-dật-đề.

A. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Đấu: Chiến đấu giả, hay chiến đấu thật.

Quân: Từ một binh chủng cho đến bốn binh chủng. Hoặc có quân của vua, quân của giặc, quân của cư sĩ.

Thế lực: Sức của voi hạng nhất, sức của ngựa hạng nhất, sức của xe hạng nhất, sức của bộ binh hạng nhất.

Trận:²⁹⁸ có trận đồ hình vuông, có trận đồ hình tròn, có trận đồ hình bán nguyệt, có trận đồ hình ngôi lợp,²⁹⁹ có trận đồ hình giảm tướng^{>00}, trận của tượng vương, mã vương, nhân vương.

Tỳ-kheo nào đến xem quân đội chiến đấu, thế lực của voi ngựa. Từ đường này đến đường kia, từ đường đến chướng phải đường, từ chướng phải đường đến đường, từ cao xuống thấp, từ thấp lên cao, đến xem mà thấy, phạm Ba-dật-đề. Xem mà không thấy, phạm Đột-kiết-la.

Phương tiện chuẩn bị, muốn đến mà không đến, tất cả đều phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo đi trước trên đường, quân đội đến sau thì nên tránh, không tránh thì phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Có nhân duyên, hoặc có người mời, người thỉnh; hoặc bị thế lực bắt dẫn đi, hoặc mạng nạn, phạm hạnh nạn; hoặc đi trước, quân đội đến sau, tránh bên lề đường; hoặc đường bộ, đường thủy bị đứt đoạn, đạo tặc, ác thú, nước lụt; hoặc bị cưỡng bức bắt trói, mạng

297. Thập tụng: Xem dụng binh khí, tù và, cờ xí, hai bên giao chiến. Căn bản: Xem chỉnh trang quân đội, cờ xí, bố trận.

298. Thập tụng 14 (T2>n14>5, tr.102a04), bốn thế trận: Trận hình cánh cung, trận hình bán nguyệt, trận hình sáng, trận hình mũi nhọn. Căn bản >7 (T2>n1442, tr.8>2cl>), bốn thế trận: Thế mũi nhọn, thế gọng xe, thế bán nguyệt, thế cánh đại bàng.

299. Hán: Trương chân 張甄.

>00. Hán: Giảm tướng (tướng?) trận 減相陣, không rõ nghĩa.

nạn, tịnh hạnh nạn; tất cả không tránh bên lề đường thấy không phạm.
Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng,
loạn tâm, thống não, bức bách.